

**UBND TỈNH TUYÊN QUANG
LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA
HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 6 năm 2021

Số: 20 /LHH

V/v triển khai và thực hiện văn bản

Kính gửi: Các Hội thành viên

Ngày 09/6/2021 Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 18-KH/BTGTU, *Kế hoạch tổ chức Cuộc thi trực tuyến "tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"*.

Ngày 15/6/2021 Sở Khoa học và Công nghệ có công văn số 502/SKH-CN-QLKH,CN về việc lập và gửi hồ sơ để đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh đợt 2 năm 2021.

Thường trực Liên hiệp Hội đề nghị các Hội thành viên triển khai đến hội viên để thực hiện hai văn bản trên, báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Liên hiệp Hội (cùng báo cáo năm 2021).

(có Kế hoạch số 18-KH/BTGTU và công văn số 502/SKH-CN-QLKH,CN kèm theo).

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Các đồng chí UVBCH
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
- Sở Khoa học và Công nghệ
- Đăng tải trên trang Web
- Lưu LHH.

**TM. THƯỜNG TRỰC LHH
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Thắng

KẾ HOẠCH
tổ chức Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu Nghị quyết
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"

Thực hiện Kế hoạch số 61-KH/TU ngày 20/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức Cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về những kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới; đồng thời tạo điều kiện để đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân nghiên cứu nội dung Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, nhất là những nội dung cơ bản, cốt lõi về tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất ý chí, hành động trong Đảng, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân, phát huy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc, quyết tâm thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Yêu cầu

Cuộc thi được tổ chức nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả, tạo không khí sôi nổi, phấn khởi, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN

1. Nội dung cuộc thi

Tìm hiểu về những kết quả cơ bản đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới; những nội dung cơ bản, cốt lõi về tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

2. Đối tượng tham gia

- Toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và sinh viên các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khuyến khích đoàn viên, thanh niên, hội viên tổ chức chính trị - xã hội các cấp và toàn thể công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú tại Tuyên Quang.

(thành viên Ban Tổ chức, Ban ra đề và Thư ký cuộc thi không được dự thi)

3. Hình thức, thời gian tổ chức thi

3.1. Hình thức

Thi trực tuyến trên mạng Internet theo 03 đợt, mỗi đợt 10 ngày. Đề thi mỗi đợt gồm 30 câu hỏi trắc nghiệm, 01 câu hỏi về dự đoán số lượng người trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm.

Người tham gia thi trực tiếp trả lời câu hỏi tại phần mềm trực tuyến cuộc thi trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh (<https://tuyenquang.dcs.vn>), Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang (<http://tuyenquang.gov.vn>), Báo Tuyên Quang điện tử (<https://m.baotuyenquang.com.vn>).

3.2. Thời gian

- Phát động cuộc thi: Trước ngày 30/6/2021.

- Các đợt thi: Cuộc thi tổ chức từ ngày 01/7/2021 đến 30/7/2021 với 03 đợt thi, gồm:

+ Đợt 1: Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021.

+ Đợt 2: Từ ngày 11/7/2021 đến ngày 20/7/2021.

+ Đợt 3: Từ ngày 21/7/2021 đến ngày 30/7/2021.

- Tổng kết, trao giải thưởng cuộc thi tại tỉnh: Trong tháng 8/2021.

III- CƠ CẤU GIẢI THƯỞNG

Căn cứ kết quả thi, Ban Tổ chức cuộc thi sẽ biểu dương và trao các giải thưởng, cụ thể như sau:

1. Đối với cá nhân

Trao Giấy chứng nhận và tiền thưởng kèm theo cho các cá nhân có bài thi đoạt giải theo từng đợt thi.

Mỗi đợt thi gồm: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 04 giải Ba, 10 giải Khuyến khích.

2. Đối với tập thể

Biểu dương một số tập thể có nhiều người tham gia dự thi và chất lượng bài thi tốt (trong cả 03 đợt thi).

IV- TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII được đăng tải tại "Tư liệu Văn kiện Đảng", Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<https://dangcongsan.vn>).

- Tờ rơi tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành tháng 6/2021) đã cấp phát đến đảng viên trong Đảng bộ tỉnh.

- Bản tin Thông báo bộ số chuyên đề Hỏi - đáp về các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phát hành (số 300, tháng 5/2021).

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Xây dựng kế hoạch, thành lập Ban Tổ chức cuộc thi.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm cuộc thi trực tuyến an toàn, hiệu quả.

- Đảm bảo kinh phí cuộc thi; tổ chức tổng kết, trao giải cuộc thi tại tỉnh.

2. Ban Tổ chức cuộc thi

- Thành lập Ban ra đề và Thư ký cuộc thi; xây dựng Thẻ lệ, các câu hỏi và đáp án các câu hỏi cuộc thi.

- Đăng tải nội dung Kế hoạch, Thẻ lệ, Thông báo phát động cuộc thi trong Bản tin thông báo nội bộ tháng 6/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh phục vụ việc triển khai cuộc thi.

2. Đề nghị các đơn vị phối hợp thực hiện một số nội dung

2.1. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đảm bảo các điều kiện triển khai trực tuyến cuộc thi thông suốt trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Tuyên Quang điện tử.

2.2. Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử tuyên truyền kịp thời, thường xuyên về cuộc thi trên trang điện tử của cơ quan, đơn vị trong quá trình diễn ra cuộc thi.

2.3. Các cơ quan báo chí của tỉnh kịp thời tuyên truyền, đưa tin về cuộc thi.

2.4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức, triển khai cuộc thi rộng rãi trong đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tỉnh.

2.5. Trường Đại học Tân Trào, Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ chỉ đạo tổ chức, triển khai đến toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia cuộc thi.

2.6. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- Tổ chức triển khai cuộc thi tại địa phương, đơn vị. Chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ phổ biến, hướng dẫn đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang đang công tác tại các cơ quan, đơn vị và đảng viên đang sinh hoạt Đảng tại các chi, đảng bộ cơ sở, các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tham gia

cuộc thi; tuyên truyền rộng rãi đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia cuộc thi.

- Các văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai cuộc thi của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đồng thời gửi Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả cuộc thi với Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương, | báo
- Thường trực Tỉnh ủy, | cáo
- TT HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Các ban Đảng, VPTU,
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Trường Đại học Tân Trào, Trường CĐ Nghệ
Kỹ thuật - Công nghệ,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh,
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Thành viên BTC, Ban ra đề và Thư ký cuộc thi,
- Các phòng thuộc Ban,
- BTG các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Lưu BTG Tỉnh ủy.

TRƯỞNG BAN



Nông Thị Bích Huệ

THỂ LỆ
cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu Nghị quyết
Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"

1- Đối tượng tham gia

- Toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và sinh viên các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Khuyến khích đoàn viên, thanh niên, hội viên tổ chức chính trị - xã hội các cấp và toàn thể công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú tại Tuyên Quang.

- Các thành viên Ban Tổ chức, Ban ra đề và Thư ký cuộc thi không được dự thi.

2- Hình thức, thời gian tổ chức thi

Thi trực tuyến trên mạng Internet theo 03 đợt, mỗi đợt 10 ngày. Thời gian mỗi đợt thi cụ thể như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 01/7/2021 đến ngày 10/7/2021.

- Đợt 2: Từ ngày 11/7/2021 đến ngày 20/7/2021.

- Đợt 3: Từ ngày 21/7/2021 đến ngày 30/7/2021.

3- Quy định làm bài thi

- Mỗi đợt thi, Ban Tổ chức cuộc thi đưa ra 30 câu hỏi trắc nghiệm với nội dung tìm hiểu về những kết quả cơ bản đạt được trong thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và cơ đồ đất nước sau 35 năm đổi mới; những nội dung cơ bản, cốt lõi về tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước, các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng được nêu trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Mỗi câu hỏi có 03 đáp án, trong đó có 01 đáp án đúng. Người dự thi truy cập vào Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh (<https://tuyenquang.dcs.vn>), Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang (<http://tuyenquang.gov.vn>), Báo Tuyên Quang điện tử (<https://m.baotuyenquang.com.vn>) và làm bài thi bằng cách:

(1) Kích vào phần mềm của cuộc thi "Tìm hiểu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"; (2) Lựa chọn một trong ba đáp án; (3) Điền số lượng dự đoán người trả lời đúng 30/30 câu hỏi trắc nghiệm vào ô "Dự đoán số lượt người trả lời đúng"; (4) Bấm vào ô "Gửi" để kết thúc lần dự thi.

- Trường hợp có từ 02 người dự thi trở lên cùng trả lời đúng các câu hỏi, cùng dự đoán chính xác nhất số lượt người trả lời đúng, thì người có thời gian thi sớm hơn sẽ nhận giải cao hơn. Thời gian được tính từ khi người dự thi gửi nội

dung thi thành công trên hệ thống phần mềm cuộc thi (thời gian tính đến ngày, giờ, phút, giây).

- Người dự thi được thực hiện làm và gửi bài thi không quá 05 lần trong mỗi đợt thi. Kết quả đợt thi của mỗi người là lần thi có câu trả lời đúng nhất, thời gian trả lời nhanh nhất trong số các lần thi.

4- Giải thưởng

- Đối với cá nhân, mỗi đợt thi có các giải sau:

+ 01 giải Nhất: 2.000.000 đồng.

+ 02 giải Nhì, mỗi giải 1.500.000 đồng.

+ 04 giải Ba, mỗi giải 1.000.000 đồng.

+ 10 giải Khuyến khích, mỗi giải 500.000 đồng.

- Đối với tập thể: Ban Tổ chức Cuộc thi sẽ xem xét biểu dương một số tập thể có số người tham gia dự thi cao và có người đạt từ giải ba trở lên trong cuộc thi.

5- Thông báo kết quả và trao thưởng

- Kết quả thi trắc nghiệm từng đợt sẽ được công bố chậm nhất sau khi kết thúc đợt thi 03 ngày tại mục "Kết quả" trong phần mềm cuộc thi và trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Kết thúc cuộc thi (03 đợt thi), Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức tổng kết và trao giải cho các cá nhân đoạt giải các đợt thi và biểu dương những tập thể tiêu biểu trong cuộc thi.

6- Giải quyết kiến nghị

Các tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi nếu có kiến nghị gửi văn bản về Ban Tổ chức cuộc thi (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) chậm nhất 02 ngày sau khi công bố kết quả thi để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương, | báo
- Thường trực Tỉnh ủy, | cáo
- TT HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Các ban Đảng, VPTU,
- UB MTTQ, các tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Trường ĐH Tân Trào, Trường CĐ Nghề Kỹ thuật - Công nghệ,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh,
- Các cơ quan, đơn vị có trang thông tin điện tử,
- Các huyện, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Thành viên BTC, Ban ra đề và Thư ký cuộc thi,
- Các phòng thuộc Ban,
- BTG các huyện, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Lưu BTC cuộc thi.

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

kiêm

TRƯỞNG BAN



Đỗ Hồng Thanh

Số: 502/SKHCN-QLKH,CNg

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 6 năm 2021

V/v lập và gửi hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh đợt 2 năm 2021

Kính gửi:

- Các ban Đảng Tỉnh ủy; Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đảng ủy khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy; UBND huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số Quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-HĐSK ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Văn bản số 05/HĐSK ngày 06/8/2018 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh về việc hướng dẫn lập hồ sơ sáng kiến đề nghị công nhận cấp tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 12/10/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang.

Để có căn cứ tổng hợp, trình Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận sáng kiến cấp tỉnh (Đợt 2 năm 2021), Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng) hướng dẫn, thông báo về việc lập và gửi hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh, cụ thể như sau:

1. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến; Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến; đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; được hiểu như sau:

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; được hiểu như sau:

1.1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (*một vấn đề*) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: Vật thể (*Ví dụ: Dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện*); chất (*ví dụ: Vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm*); vật liệu sinh học (*Ví dụ: Chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen*); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

b) Quy trình (*Ví dụ: Quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...*).

1.2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (*Ví dụ: Bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu*).

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

1.3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (*Ví dụ: Tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu*).

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá.

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện.

d) Phương pháp huấn luyện động vật; ...

1.4. Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng cũng quy định: Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, **giải pháp công tác**, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (*Như vậy, đối tượng được công nhận sáng kiến bao gồm cả giải pháp công tác*).

2. Điều kiện được công nhận là sáng kiến; thời hiệu sáng kiến

2.1. Theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến, các giải pháp được công nhận là sáng kiến nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó.

b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở đó và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.

* Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (*Tính theo ngày nào sớm hơn*), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước.
- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được.
- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.
- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

* Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (*Ví dụ: Nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật*), hoặc lợi ích xã hội (*Ví dụ: Nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người*).

2.2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

3. Hồ sơ sáng kiến đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh

3.1. Hồ sơ sáng kiến đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh bao gồm:

- Văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh (*Gồm tên sáng kiến; tác giả/đồng tác giả hoặc nhóm tác giả*) gửi cơ quan thường trực Hội đồng.
- Báo cáo sáng kiến (*theo mẫu gửi kèm*).
- Quyết định công nhận sáng kiến của cơ sở (*Hoặc của Hội đồng sáng kiến cơ sở*).
- Các thành phần hồ sơ sáng kiến cấp cơ sở (*Đơn; biên bản họp; kết quả ứng dụng, thử nghiệm...*).
- Sản phẩm của sáng kiến để minh chứng (*Nếu có*).
- Bản tổng hợp số lượng sáng kiến đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh của cơ quan, đơn vị.

3.2. Hồ sơ sáng kiến đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh lập thành 25 bộ cho một sáng kiến đề nghị công nhận (*Mỗi bộ có đầy đủ các thành phần hồ sơ nêu trên, được cho riêng vào một cặp nhựa Clear*).

4. Một số nội dung cần lưu ý

4.1. Sáng kiến trước khi lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh phải được cơ sở công nhận. Trong quá trình xét, công nhận sáng kiến ở cơ sở, các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cần bám sát các nội dung nêu trên (*Sáng kiến có thuộc đối tượng*

được công nhận hay không, có tính mới trong phạm vi cơ sở; đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực hay không) để xem xét ra quyết định công nhận và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị mình.

4.2. Ngoài các nội dung hướng dẫn nêu trên, việc xét, công nhận sáng kiến ở cơ sở đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nghiên cứu, áp dụng các quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

4.3. Riêng đối với Báo cáo sáng kiến, đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị, tác giả sáng kiến thực hiện viết theo đúng mẫu quy định. Báo cáo phải thể hiện đầy đủ, cụ thể nội dung được đề ra trong các phần mục. Đặc biệt lưu ý việc đặt tên sáng kiến (*Phải thể hiện rõ bản chất của giải pháp*); mô tả kỹ sáng kiến (*Về nội dung, khả năng, phạm vi áp dụng và đánh giá hiệu quả của sáng kiến*).

Đề nghị các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nghiên cứu các nội dung nêu trên và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện việc xét, công nhận sáng kiến ở cơ sở đúng quy định. Lựa chọn các sáng kiến tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp tỉnh lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Sáng kiến tỉnh xét, đánh giá (*Gửi qua Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp*), làm căn cứ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua tỉnh Tuyên Quang” hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Huân chương Lao động các hạng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Thời gian Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ: **Đến hết ngày 30/10/2021.**

Theo Quy chế hoạt động, Hội đồng Sáng kiến tỉnh sẽ họp định kỳ 02 lần/năm (*Trừ trường hợp đột xuất*). Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị nào gửi hồ sơ chậm, sau thời hạn đã nêu trên sẽ không được tổng hợp đưa vào danh mục để trình Hội đồng xét, đánh giá trong năm 2021 (*Sẽ tổng hợp, chuyển để xét, đánh giá tại kỳ họp tiếp theo trong năm 2022*).

Trong quá trình thực hiện, có nội dung gì chưa rõ, đề nghị liên hệ với Sở Khoa học và Công nghệ để được hướng dẫn thêm.

(Địa chỉ liên hệ: Phòng Kế hoạch và Quản lý khoa học, Chuyên ngành;
ĐT: 3.818.978; 3.815.868).

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo và hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh(B/cáo);
- Đ.c Hoàng Việt Phương-Phó CT UBND tỉnh, Chủ tịch HĐSK tỉnh (báo cáo);
- Thư ký Hội đồng;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT; QLKH, CNg.



Nguyễn Đại Thành

MẪU BÁO CÁO SÁNG KIẾN

Báo cáo sáng kiến đề nghị Hội đồng Sáng kiến TỈNH Tuyên Quang xét, đánh giá thực hiện theo mẫu như sau:

1. Bìa ngoài là bìa cứng (*đánh máy, in khổ giấy màu A4*):

<p style="text-align: center;">TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ===***===</p> <p style="text-align: center;">BÁO CÁO SÁNG KIẾN Đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh</p> <p>Tên sáng kiến:</p> <p>Tác giả/Đồng tác giả hoặc Nhóm tác giả:.....</p> <p>Chức vụ/cơ quan, đơn vị/địa chỉ:</p> <p style="text-align: center;">....., năm.....</p>

2. Bìa lót (*đánh máy, in khổ giấy trắng A4*), nội dung giống như Bìa cứng.
3. Nội dung báo cáo (*đánh máy, in khổ giấy trắng A4*):

BÁO CÁO SÁNG KIẾN
Đề nghị xét, công nhận cấp tỉnh

1. Lời giới thiệu (*Giới thiệu về những vấn đề liên quan đến sáng kiến ở trong và ngoài tỉnh mà tác giả đã biết nhưng triển khai thực hiện vào thực tiễn còn có những khó khăn/bất cập/hạn chế; từ đó nêu ra sự cần thiết phải thực hiện sáng kiến*).

2. Tác giả sáng kiến hoặc các đồng tác giả sáng kiến (nếu có) và tỷ lệ đóng góp của từng đồng tác giả:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi cư trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)
1

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến.

3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:

Trường hợp tác giả sáng kiến không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến thì trong đơn cần nêu rõ chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân nào. Nếu sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật thì trong đơn cần ghi rõ thông tin này:

.....

4. Tên sáng kiến; lĩnh vực áp dụng; mô tả bản chất của sáng kiến; các thông tin cần được bảo mật (nếu có):

4.1. Tên sáng kiến: *Phải thể hiện bản chất của sáng kiến:*

.....

4.2. Lĩnh vực áp dụng: *Nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết:*

.....

4.3. Mô tả sáng kiến:

+ Về nội dung của sáng kiến: *Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết:*

.....

+ Về khả năng áp dụng của sáng kiến: *Nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào:*

.....
4.4. Các thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....
5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....
6. Những người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có);

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi cư trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
-------	-----------	---------------------	--------------------------------	-----------	---------------------	---------------------------

7. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....
8. Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau:

- So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó):

.....
- Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.

....., ngày.....tháng.....năm.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

Tác giả sáng kiến

(Ký tên, đóng dấu)

(Ký, ghi rõ họ tên)